

Bản án số: 09/2024/HC-ST
Ngày: 23 - 7 - 2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trước
Ông Nguyễn Quốc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Nguyệt Quỳnh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4, ngày 08 tháng 5 và ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HC ngày 27 tháng 10 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Trường A, sinh năm 1990;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Trường A: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1967 (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2023);

Cùng địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Bùi Tấn P, chức vụ: Chủ tịch.

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Thành V – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C và ông Nguyễn Anh T – Trưởng phòng Tư pháp huyện C.

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện N, chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: Đường A, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Huỳnh Công H – Phó Trưởng Phòng Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Lê Thị Ngọc A, ông Nguyễn Thành V, ông Nguyễn Anh T và ông Huỳnh Công H có mặt tại phiên tòa; ông Bùi Tấn P và ông Phạm Thiện N vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2023 của ông Trần Trường A và bà Lê Thị Ngọc A đại diện theo ủy quyền của ông Trần Trường A trình bày:

Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A giai đoạn 1 (dự án thành phần 1), đoạn qua huyện C. Trong đó:

Ông Trần Trường A có tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.129,9m², thu hồi một phần thửa đất số 698, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.445,7m²; thu hồi một phần thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, diện tích 684,2m².

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 3.055.033.650 đồng.

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất là 1.186.105.380 đồng;

+ Bồi thường nhà ở, công trình là 1.693.497.270 đồng;

- + Bồi thường cây trồng là 147.831.000 đồng;
- + Chính sách hỗ trợ là 27.600.000 đồng;
- + Được Nhà nước giao 01 nền đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

Qua phương án bồi thường, hỗ trợ ông A chưa đồng ý và có đơn khiếu nại yêu cầu: Nâng giá bồi thường đất trồng lúa trong phạm vi 50m, tiếp giáp rạch X - đường ĐT850, đoạn M – X, khu vực 1, vị trí 2 lên 6.624.000đ/m², đất trồng lúa trong phạm vi 50m không tiếp giáp đường khu vực 1, vị trí 2 lên 2.480.000đ/m²; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm từ 195.000đ/m² lên 1.950.000đ/m²; Nâng giá bồi thường nhà ở lên 4.664.350.320 đồng; nâng giá bồi thường cây trồng; hỗ trợ di dời ao cá lên 581.122.000 đồng; Hỗ trợ chi phí san lấp cát 1.574.580.000 đồng; hỗ trợ thiệt hại, tổn thất 4.153.305.000 đồng, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023, bác các nội dung khiếu nại của ông Trần Trường A. Nên ông A tiếp tục khiếu nại yêu cầu hỗ trợ thêm 2.000.000.000 đồng, để gia đình ổn định cuộc sống. Tiếp đó, ông A không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, ông A tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND-ND ngày 15/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Trần Trường A (lần 2) giữ nguyên Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A.

Ông A cho rằng về giá đền bù không đúng quy định pháp luật: Việc xác định giá bồi thường của Ủy ban nhân dân Huyện chưa đảm bảo theo Thông tư của Bộ Tài chính số 28/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2015 ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07, số 126/2015/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2015 Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam; số 08, 09 và 10 và thông tư 145/2016/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2016 tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 11, Điều 112 Luật đất đai 2013: Nguyên tắc, phương pháp định giá đất. Nay ông A yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xem xét hủy bỏ các Quyết định:

1. Hủy Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 Chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A giai đoạn 1 (dự án thành phần 1) của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hủy Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Trần Trường A của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Hủy Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại của Trần Trường A (lần 2) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bà A đại diện cho ông A yêu cầu hủy các Quyết định số 2458, 3645 và 179 để giải quyết lại nâng giá bồi thường, hỗ trợ. Lý do chưa nâng mức giá bồi thường, không bồi thường thiệt hại do không xây dựng được chuồng gà và kho thức ăn đã được thi công 10 ngày, do mức giá bồi thường trước đây chưa phù hợp với giá thực tế. Bà A yêu cầu tổng mức hỗ trợ thêm là 02 tỷ đồng, gồm: Về đất là 1,5 tỷ đồng; về tài sản, vật kiến trúc là 250 triệu đồng; về vật liệu xây dựng mua về không xây dựng được và nhân công là 250 triệu đồng.

- Theo Văn bản ý kiến số 2379/UBND-NC ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C:

Ngày 24/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 769/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1.

Ngày 05/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 1044/UBND-KT ủy quyền cho Ủy ban nhân dân Huyện thông báo và quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1.

Ngày 06/01/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1.

Ngày 13/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC phê duyệt dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1).

Ngày 14/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 263/UBND-KT phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1), qua huyện C.

Ngày 14/3/2023, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1), đoạn qua huyện C; đồng thời, ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND và Quyết định số 1888/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1).

Ngày 17/3/2023, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 2458/QĐ-UBND chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1), đối với ông Trần Trường A, địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt, ông Trần Trường A có tổng diện tích đất bị thu hồi là 2.129,9m². Trong đó, thu hồi diện tích 1.445,7m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa đất số 698, tờ bản đồ số 03; thu hồi diện tích 684,2m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa đất số 699, tờ bản đồ số 03, xã M1.

Ông Trần Trường A được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 3.055.033.650 đồng. Trong đó, bồi thường, hỗ trợ về đất là 1.186.105.380 đồng, bồi thường nhà ở, công trình là 1.693.497.270 đồng, bồi thường cây trồng là 147.831.000 đồng; chính sách hỗ trợ là 27.600.000 đồng và được bố trí 01 nền tái định cư theo quy định.

Sau khi nhận Quyết định chi trả bồi thường về đất, tài sản và hỗ trợ khác, ông Trần Trường A không đồng ý và có đơn khiếu nại yêu cầu Nhà nước bồi thường đất trồng lúa trong phạm vi 50m tiếp giáp rạch X - đường ĐT850, đoạn M - X, khu vực 1, vị trí 2 lên 6.624.000 đồng/m², đất trồng lúa trong phạm vi 50m không tiếp giáp đường khu vực 1, vị trí 2 lên 2.480.000 đồng/m²; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp bằng 10 lần giá đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản khu vực 1, vị trí 2 là 1.950.000 đồng/m²; nâng giá bồi thường nhà ở lên 4.664.350.320 đồng; nâng giá bồi thường cây trồng, hỗ trợ di dời ao cá lên 581.122.000 đồng; hỗ trợ chi phí san lấp cát với số tiền là 1.574.580.000 đồng; hỗ trợ thiệt hại, tổn thất với số tiền là 4.153.305.000 đồng.

Ngày 31/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Quyết định số 3645/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A (ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc A), cùng địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, kết quả giải quyết:

Không chấp nhận nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường đất trồng lúa trong phạm vi 50m tiếp giáp rạch X - đường ĐT850, đoạn M - X, khu vực 1, vị trí 2 lên 6.624.000 đồng/m², đất trồng lúa trong phạm vi 50m không tiếp giáp đường khu vực 1, vị trí 2 lên 2.480.000 đồng/m²; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp bằng 10 lần giá đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản khu vực 1, vị trí 2 là 1.950.000 đồng/m²; nâng giá bồi thường nhà ở lên 4.664.350.320 đồng; nâng giá bồi thường cây trồng, hỗ trợ di dời ao cá lên 581.122.000 đồng; hỗ trợ chi phí san lấp cát với số tiền là 1.574.580.000 đồng; hỗ trợ thiệt hại, tổn thất với số tiền là 4.153.305.000 đồng của ông Trần Trường A (ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc A), địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Giữ nguyên Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1) cho ông Trần Trường A, địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trần Trường A không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 15/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A (lần 2). Nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A. Yêu cầu người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Từ kết quả, diễn biến nêu trên, xét thấy việc Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ các Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1; Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020 - 2024); Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020 - 2024); Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng

Tháp và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để ban hành Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (dự án Thành phần 1) là đúng theo quy định pháp luật.

Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A (ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc A), cùng địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Nội dung khởi kiện của ông Trần Trường A yêu cầu hủy Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1) và Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A là không có căn cứ pháp luật.

- Theo Văn bản ý kiến số 360/UBND-NCPC ngày 15/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

Ngày 14/3/2023, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành các Quyết định số 1887, 1888/QĐ-UBND thu hồi 2.129,9m² đất trồng lúa của ông Trần Trường A để thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), qua huyện C. Đồng thời, xác lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Trường A với tổng số tiền là 3.055.033.650 đồng theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Qua phương án bồi thường, hỗ trợ, ông Trần Trường A chưa đồng ý và có đơn khiếu nại yêu cầu: Nâng giá bồi thường đất trồng lúa khu vực 1, vị trí 2 trong phạm vi 50m từ 441.600 đồng/m² lên 6.624.000 đồng/m²; nâng giá bồi thường đất trồng lúa khu vực 1, vị trí 2 ngoài phạm vi 50m giá từ 124.000 đồng/m² lên 2.480.000 đồng/m²; yêu cầu đổi phần đất khác có vị trí tương đồng như phần đất đã thu hồi; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm từ 195.000 đồng/m² lên 1.950.000 đồng/m²; nâng giá bồi thường nhà ở, công trình từ 1.693.497.270 đồng lên 4.664.350.320 đồng; hỗ trợ chi phí san lấp cát với số tiền 1.574.580.000 đồng; hỗ trợ bồi thường thiệt hại, tổn thất với số tiền 4.153.305.000 đồng.

Ngày 31/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3645/QĐ-UBND, giải quyết: Bác các nội dung khiếu nại yêu cầu của ông Trần Trường A.

Ông Trần Trường A chưa đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và tiếp tục có đơn khiếu nại.

Qua kết quả kiểm tra, xác minh của ngành chức năng, việc khiếu nại của ông Trần Trường A với các nội dung trên là không có cơ sở xem xét, giải quyết, do Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện đúng theo phương án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đúng với Quyết định số 01/QĐ-UBND-ND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng Tuyến đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1, (Dự án thành phần 1), qua huyện C.

Ngày 15/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND-ND giải quyết: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A.

Nay ông Trần Trường A tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp hủy Quyết định số 179/QĐ-UBND-ND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi bổ sung một số Điều của quy định ban hành kèm theo Bảng giá đất Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định

Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1;

Căn cứ Công văn số 263/UBND-KT ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), qua huyện C.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trường A; giữ nguyên Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là ông Nguyễn Thành V và ông Nguyễn Anh T trình bày và đề nghị: Việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trần Trường A đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên ý kiến tại Văn bản số 2379/UBND-HC ngày 15/12/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là ông Huỳnh Công H trình bày và đề nghị: Việc giải quyết khiếu nại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên ý kiến theo Văn bản số 360/UBND-NCPC ngày 15/11/2023.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc chấp hành theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 62, 66, 67, 69, 74, 76, 83, 88, 90 của Luật đất đai năm 2013;

Điều 27, 28, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Điều 3, Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất;

Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trường A đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2458, Quyết định số 3645, Quyết định số 179.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 và Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 thu hồi quyền sử dụng 2.129,9m² đất gồm: 1445,7m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa 698 tờ bản đồ số 03 và 684,2m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa 699 tờ bản đồ số 03 của ông Trần Trường A và Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 để bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Trường A là 3.055.033.650 đồng. Ông A không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ nên khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Ngày 31/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3645/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A. Ông A không đồng ý nên đã tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ngày 15/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A (lần 2).

Ông Trần Trường A không đồng ý với các Quyết định nêu trên nên ngày 22/10/2023 ông A đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án và yêu cầu hủy đối với các Quyết định: Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C, Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Ông Trần Trường A không yêu cầu giải quyết đối với Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất nhưng do các Quyết định này có liên quan đến các Quyết định mà ông A đã khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.3] Xét khiếu kiện của ông Trần Trường A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 30 và 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 179 ngày 15/8/2023, đến ngày 20/10/2023, ông A đã có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[1.5] Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã được triệu tập hợp lệ nhưng có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện C, Quyết định 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện C, Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Quyết định số 2458, Quyết định số 3645, Quyết định số 179):

[2.1] Về thẩm quyền ban hành:

Việc ban hành các Quyết định số 2458 của UBND huyện C; Quyết định số 3645 của Chủ tịch UBND huyện C, Quyết định số 179 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 2458:

Ngày 24/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 769/QĐ-TTg Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1. Ngày 29/7/2022, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 835/QĐ-UBND-HC về việc tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1 đồng thời ban hành Quyết định số 205/QĐ-UBND-NĐ ngày 03/8/2022 phê duyệt kế hoạch bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố trong đó có Tuyến cao tốc Quốc lộ 30 cao tốc A – C đi qua địa bàn huyện C.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp ban hành Thông báo số 687/TB-SGTVT.CLCTGT ngày 02/8/2022 về thông tin chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A. Ngày 04/8/2022, UBND xã M1, huyện C thông báo niêm yết công khai Chủ trương đầu tư dự án xây dựng cao tốc từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư. Ngày 05/9/2022, UBND xã M1 đã lập biên bản kết thúc niêm yết và ban hành Báo cáo số 03/BC-UBND về kết quả niêm yết. Ngày

05/10/2022, UBND Tỉnh có Văn bản số 1044/UBND-KT ủy quyền cho UBND huyện C và T thông báo và quyết định thu hồi đất.

Ngày 10/10/2022, UBND huyện C ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm số 196/KH-UBND, đồng thời ngày 13/10/2022 UBND xã M1, đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành họp công bố kế hoạch thu hồi đất, điều tra đo đạc tại Trung tâm học tập cộng đồng xã M1; lập biên bản họp dân phổ biến và gửi, niêm yết thông báo thu hồi đất đến từng hộ gia đình, cá nhân tại UBND xã M1, Ban nhân dân ấp B xã M1 vào ngày 29/11/2022.

Ngày 29/12/2022, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 343/QĐ-UBND-NĐ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện C. Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-STNMT ngày 04/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 06/01/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1. Ngày 12/01/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất Tỉnh và UBND xã M1 đã tổ chức họp công bố lấy ý kiến đóng góp người dân tại Trung tâm học tập cộng đồng xã M1 và niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ tại UBND xã M1 và Ban nhân dân ấp B xã M1 từ ngày 12/01/2023 và kết thúc niêm yết ngày 06/02/2023.

Ngày 13/02/2023, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC phê duyệt Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1 (dự án thành phần 1) với chiều dài 16km, vốn đầu tư 3.640.000.000.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Biên bản số 03/BB.HĐTĐ ngày 10/3/2023, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư tiến hành họp thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trên cơ sở Văn bản số 263/UBND-KT ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giao phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Tờ trình số 93/TTr-TNMT ngày 14/3/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C. Ngày 14/3/2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 98/QĐ-UBND Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1 (dự án thành phần 1), đoạn qua huyện C và Phương án số 18/PABT-TTPTQĐ ngày 10/3/2023 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Trung tâm phát triển quỹ đất Tỉnh. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 98/QĐ-UBND, Phương án số

18/PABT-TTPTQĐ và các Quyết định thu hồi đất được niêm yết công khai tại UBND xã M1 và Ban nhân dân ấp B, xã M1 vào ngày 20/3/2023.

* Đối với việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ của ông Trần Trường A:

Ngày 21/10/2016, UBND huyện C đã cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 553594, số vào sổ CH02878 cho ông Trần Trường A diện tích 3693m² (đất chuyên trồng lúa nước) thuộc thửa số 698, tờ bản đồ số 3 thuộc xã M1, huyện C; Ngày 21/10/2016, UBND huyện C đã cấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp số CE 553595, số vào sổ CH02879 cho ông Trần Trường A diện tích 1036m² (đất chuyên trồng lúa nước) thuộc thửa số 699, tờ bản đồ số 3 thuộc xã M1, huyện C.

Ngày 29/12/2022, ông A ký nhận Thông báo thu hồi đất số 1329, 1330/TB-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện C và Thông báo thu hồi đất đã được niêm yết công khai ngày 29/12/2022.

Ngày 30/12/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất Tỉnh lập các Biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích đất bị thiệt hại; Biên bản đo đạc kiểm đếm nhà, công trình bị thiệt hại; Biên bản kiểm đếm cây trồng bị thiệt hại; lập phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 12/11/2023, bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất của ông A.

Ngày 14/3/2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 và Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14/3/2023, nội dung: Thu hồi quyền sử dụng đất với diện tích là 2.129,9m² đất gồm: 1445,7m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa 698 tờ bản đồ số 03 và 684,2m² đất chuyên trồng lúa nước, thuộc một phần thửa 699 tờ bản đồ số 03 của ông Trần Trường A và ngày 17/3/2023 UBND huyện C ban hành Quyết định số 2458/QĐ-UBND để bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Trường A với số tiền là 3.055.033.650 đồng (bà A đã nhận các Quyết định ngày 20/3/2023).

Về trình tự thủ tục đối với việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ của UBND huyện C đã thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 62, các Điều 66, 67, 69 của Luật đất đai 2013; Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

[2.3] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 3645, Quyết định số 179:

Ngày 28/3/2023, ông A khiếu nại quyết định bồi thường đến UBND huyện C. Ngày 26/4/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Thông báo số 487/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và ra Quyết định số 3125/QĐ-UBND cùng ngày về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập tổ xác minh. Ngày 09/5/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện lập Báo cáo số 48/BC-PTNMT báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại. Ngày 19/5/2023, Chủ tịch UBND Huyện tổ chức đối thoại. Ngày 31/5/2023, Chủ tịch UBND Huyện ban hành Quyết định số 3645 giải quyết khiếu nại lần đầu (bà A nhận Quyết định ngày 02/6/2023).

Ông A không đồng ý với Quyết định 3645 nên ngày 05/6/2023 ông A gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp. Ngày 08/6/2023, Văn phòng UBND Tỉnh có Văn bản số 769/VPUBND-TCD-NC giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát khiếu nại của ông A. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 764/QĐ-STNMT ngày 22/6/2023 về việc thành lập Tổ xác minh khiếu nại về đất đai. Tổ xác minh có Kế hoạch phân công xác minh đơn khiếu nại. Ngày 29/6/2023, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 224/BC-STNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại trình Chủ tịch UBND Tỉnh. Ngày 21/7/2023, Chủ tịch UBND Tỉnh tổ chức đối thoại. Ngày 15/8/2023, Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 179 giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông A (bà A nhận Quyết định ngày 25/9/2023).

Như vậy: Về trình tự, thủ tục của các Quyết định số 3645, 179 của Chủ tịch UBND huyện Cao Lãnh, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 32, 33, 36, 38, 39, 40, 41 Luật khiếu nại năm 2011; các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21, 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[3] Về nội dung ban hành các Quyết định:

Ông A yêu cầu nâng giá bồi thường đất trồng lúa trong phạm vi 50m, tiếp giáp rạch X - đường ĐT850, đoạn M – X, khu vực 1, vị trí 2 lên 6.624.000 đồng/m², đất trồng lúa trong phạm vi 50m không tiếp giáp đường khu vực 1, vị trí 2 lên 2.480.000 đồng/m²; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm

việc làm từ 195.000 đồng/m² lên 1.950.000 đồng/m²; Nâng giá bồi thường nhà ở lên 4.664.350.320 đồng; nâng giá bồi thường cây trồng; hỗ trợ di dời ao cá lên 581.122.000 đồng; Hỗ trợ chi phí san lấp cát 1.574.580.000 đồng; hỗ trợ thiệt hại, tổn thất 4.153.305.000 đồng. Qua quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện C tại Quyết định số 3645 và Quyết định số 179 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, ông A không đồng ý và tiếp tục khiếu nại yêu cầu hỗ trợ thêm 2.000.000.000 đồng, để gia đình ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa, bà A đại diện cho ông An yêu cầu hủy các Quyết định số 2458, 3645, 179, để giải quyết lại nâng giá bồi thường, hỗ trợ. Lý do chưa nâng mức giá bồi thường, không bồi thường thiệt hại do không xây dựng được chuồng gà và kho thức ăn đã được thi công 10 ngày, do mức giá bồi thường trước đây chưa phù hợp với giá thực tế. Bà A yêu cầu tổng mức hỗ trợ thêm là 02 tỷ đồng, gồm: Về đất là 1,5 tỷ đồng; về tài sản, vật kiến trúc là 250 triệu đồng; về vật liệu xây dựng mua về không xây dựng được và nhân công là 250 triệu đồng.

Xét thấy:

[3.1] Yêu cầu nâng giá bồi thường đất chuyên trồng lúa nước khu vực 1, vị trí 2 trong phạm vi 50m giá từ 441.600 đồng/1m² lên 6.624.000 đồng/1m²:

Tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Bảng giá đất thì đất chuyên trồng lúa nước khu vực 1, vị trí 2 thuộc xã M1, huyện C đơn giá 65.000 đồng/m². Ngày 14/3/2023, UBND Tỉnh ban hành Văn bản số 263/UBND-KT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), đoạn qua huyện C.

Tại điểm a, mục 1 giá đất cụ thể đối với vị trí đất của ông Trần Trường A tiếp giáp nương lộ X được xác định theo nguyên tắc tại khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 quy định *“Đối với thửa đất mà phần mặt tiền tiếp giáp với các tuyến đường là*

mương lộ có chiều rộng dưới 3 mét (không phân biệt đã tự san lấp hay chưa san lấp) hoặc đường dân sinh được phép kết nối theo quy định thì giá đất tại vị trí 1 được tính bằng giá đất của thửa đất tiếp giáp với đường phố; giá đất tại vị trí 1 được tính bằng 80% giá của thửa đất tiếp giáp với đường phố nếu chiều rộng của mương lộ rộng từ 3 mét trở lên, cách tính giá đất các vị trí tiếp theo thực hiện theo Khoản 2 Điều này". Theo Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/01/2023 của UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1; bồi thường đất trồng cây hàng năm, đất trồng lúa nước và đất nuôi trồng thủy sản thuộc khu vực 1, vị trí 2 trong phạm vi 50 mét tiếp giáp rạch X - đường ĐT850 (đoạn M - X) thuộc xã M1, huyện C, đơn giá $552.000 \text{ đồng/m}^2 \times 80\% = 441.600 \text{ đồng/m}^2$ (cao hơn Bảng giá đất theo Quyết định 36/2019/QĐ-UBND của Tỉnh là $376.600 \text{ đồng/1m}^2$). Ngoài đơn giá bồi thường theo giá đất cụ thể ông Trần Trường A còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 3 lần $\times 65.000 \text{ đồng} = 195.000 \text{ đồng/m}^2$. Như vậy, đơn giá bồi thường và chính sách hỗ trợ trực tiếp sản xuất nông nghiệp cho ông Trần Trường A là 636.600 đồng/m^2 . UBND huyện C đã bồi thường về đất trong phạm vi 50 mét cho ông Trần Trường A là đúng với đơn giá theo Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/01/2023 của UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 và Công văn số 263 ngày 14/3/2023 của UBND Tỉnh.

[3.2] Yêu cầu nâng giá bồi thường đất chuyên trồng lúa nước khu vực 1, vị trí 2 ngoài phạm vi 50m giá từ $124.000 \text{ đồng/1m}^2$ lên $2.480.000 \text{ đồng/1m}^2$: Theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 05 năm (2020-2024) và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc điều chỉnh bổ sung Bảng giá đất thì đất chuyên trồng lúa nước khu vực 1, vị trí 2 thuộc xã M1, huyện C đơn giá 65.000 đồng/m^2 . Theo Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/01/2023 của UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1; bồi thường đất trồng cây hàng năm, đất trồng lúa nước và đất nuôi trồng thủy sản thuộc khu vực 1, vị trí 2 ngoài phạm vi 50 mét tiếp giáp rạch X - đường ĐT850 (đoạn M - X) thuộc xã M1, huyện C, đơn giá 124.000 đồng/m^2 (cao hơn Bảng giá đất theo Quyết định 36/2019/QĐ-UBND của Tỉnh là 59.000 đồng/1m^2). Ngoài đơn giá bồi thường theo giá đất cụ thể ông Trần Trường A còn được hỗ

trợ chuyển đổi nghề nghiệp 3 lần x 65.000 đồng = 195.000 đồng/m². Như vậy, đơn giá bồi thường và chính sách hỗ trợ trực tiếp sản xuất nông nghiệp cho ông Trần Trường A là 319.000 đồng/m².

UBND huyện C đã bồi thường về đất ngoài phạm vi 50 mét cho ông Trần Trường A là đúng với đơn giá theo Quyết định số 01/QĐ-UBND-NĐ ngày 06/01/2023 của UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất cụ thể để làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1.

[3.3] Yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm từ 195.000 đồng/1m² lên 1.950.000 đồng/1m²: Theo điểm b khoản 1 Điều 17 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định “*Mức hỗ trợ bằng 3 (ba) lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng tối đa không vượt quá 3 ha (ba héc ta)*”. UBND huyện C đã bồi thường cho ông Trần Trường A đúng theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

[3.4] Yêu cầu nâng giá bồi thường nhà ở, công trình từ 1.693.497.270 đồng lên 4.664.350.320 đồng: Năm 2023, UBND huyện C thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), qua xã M1, huyện C. Mặc dù ông Trần Trường A xây dựng nhà ở và công trình trên đất nông nghiệp (đất chuyên trồng lúa nước). Tuy nhiên theo Biên bản “về việc đo đạc kiểm đếm xác định diện tích đất thiệt hại” của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 30/12/2022 thì ông Trần Trường A được bồi thường nhà ở, công trình với tổng số tiền 1.693.497.270 đồng (theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện C). Qua kiểm tra, UBND huyện C đã bồi thường diện tích thực tế nhà ở, công trình cho ông Trần Trường A là đúng với đơn giá theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về đơn giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

[3.5]. Yêu cầu hỗ trợ chi phí san lấp cát với số tiền 1.574.580.000 đồng: Tại khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013 quy định các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư về đất bao gồm: a) Đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, trừ trường hợp đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật này; b) Đất được Nhà nước giao cho tổ chức thuộc trường hợp có

thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất; c) Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm; đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thuê do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng; d) Đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; đ) Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối. Như vậy, dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), đoạn qua xã M1, huyện C đã được bồi thường theo giá đất cụ thể thì không được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (các khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, như: Chi phí san lấp, chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất .v.v.). Do đó, ông Trần Trường A yêu cầu hỗ trợ chi phí san lấp cát với số tiền 1.574.580.000 đồng là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[3.6] Yêu cầu hỗ trợ bồi thường thiệt hại, tổn thất với số tiền 4.153.305.000 đồng do có đất bị thu hồi thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), qua huyện C: Ông Trần Trường A yêu cầu bồi thường thiệt hại, tổn thất với số tiền 4.153.305.000 đồng do đang xây dựng trang trại nuôi gà (đã xây dựng hoàn thành phần móng trụ và sàn) trên đất nông nghiệp (đất chuyên trồng lúa nước) đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích công trình thiệt hại tại Biên bản ngày 30/12/2022. Phần diện tích công trình được đo đạc, kiểm đếm xác định diện tích và khối lượng tại số thứ tự 27, mục 3 bồi thường nhà ở, công trình trong Bảng kê chi tiết bồi thường hỗ trợ của gia đình, cá nhân phương án được duyệt theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện C. Qua kiểm tra, UBND huyện C đã bồi thường diện tích thực tế công trình cho ông Trần Trường A là đúng với đơn giá theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về đơn giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên đối thoại, bà A đại diện cho ông A yêu cầu hủy các Quyết định số 2458, 3645, 179 để giải quyết lại nâng giá bồi thường, hỗ trợ là 02 tỷ đồng do mức giá bồi thường, hỗ trợ trước đây chưa phù hợp với thực tế. Tại phiên tòa, bà A đại diện cho ông A yêu cầu hủy các Quyết định số 2458, 3645, 179, để giải quyết lại nâng giá bồi thường, hỗ trợ. Bà A yêu cầu tổng mức hỗ trợ thêm là 02 tỷ đồng, gồm: Về đất là 1,5 tỷ đồng; về tài sản, vật kiến trúc là 250

triệu đồng; về vật liệu xây dựng mua về không xây dựng được và tiền nhân công là 250 triệu đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà A yêu cầu nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, tại phiên đối thoại và tại phiên tòa bà A yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ nhưng bà A không cung cấp được bảng kê chi tiết của từng hạng mục, mức giá cụ thể của các hạng bà yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để xem xét.

Việc bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2458 của UBND huyện C đã có các biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định cụ thể theo thực tế và được bồi thường, hỗ trợ theo mức giá cụ thể theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Đồng thời, các biên bản đo đạc, kiểm đếm xác định thiệt hại đều có chữ ký xác nhận của bà A đại diện cho ông A.

Ngoài ra, tại phiên tòa bà A yêu cầu không xem xét đối với yêu cầu đòi phần đất khác có giá trị tương đương với phần đất đã bị thu hồi; yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm; yêu cầu hỗ trợ chi phí san lấp cát; yêu cầu hỗ trợ tổn thất, thiệt hại do có đất bị thu hồi thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1 (dự án thành phần) qua huyện C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với dự án đường bộ cao tốc C – A, giai đoạn 1 (dự án thành phần) qua huyện C, đoạn xã M1 huyện C có tổng cộng 548 hộ bị thu hồi đất và được bồi thường, hiện nay đã có 544 hộ đã giao đất để thực hiện công trình, còn lại 04 hộ không giao đất. Toàn bộ các hộ dân bị thu hồi đất làm công trình chỉ có 29 hộ khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có 03 hộ khởi kiện đến Tòa án, trong đó có ông Trần Trường A. Ông A đã nhận tiền bồi thường xong nhưng chưa chịu giao mặt bằng cho đơn vị thi công công trình, các cơ quan chức năng của Huyện và Tỉnh đã vận động nhiều lần nhưng ông A chưa đồng ý giao đất.

Từ các nội dung nêu trên cho thấy: Việc UBND huyện C ban hành Quyết định số 2458, bồi thường hỗ trợ, Chủ tịch UBND Huyện ban hành Quyết định số 3645 giải quyết khiếu nại giữ nguyên Quyết định số 2458, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 179 giải quyết khiếu nại lần hai giữ nguyên Quyết định số 3645 là đúng với quy định với khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 76 của Luật đất đai 2013, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

[4] Ông A không yêu cầu giải quyết đối với Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện C về việc thu hồi đất; Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện C về việc thu hồi đất nhưng do các Quyết định này có liên quan đến các Quyết định mà ông A đã khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính hợp pháp của các Quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, như sau:

Đối với Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1). Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất; Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 343/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện C; Công văn số 1044/UBND-KT ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ủy quyền cho UBND huyện C và UBND huyện T thông báo và quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1; Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Phê duyệt dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1); Tờ trình số 94/TTr-TNMT ngày 14/3/2023 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Nội dung: Thu hồi đất của ông A để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A. Xét thấy về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành Quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND huyện C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1). Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng, thu hồi đất; Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 343/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện C; Công văn số 1044/UBND-KT ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ủy quyền cho UBND huyện C và UBND huyện T thông báo và quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1; Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Phê duyệt dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1); Tờ trình số 94/TTr-TNMT ngày 14/3/2023 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Nội dung: Thu hồi đất của ông A để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường cao tốc C – A. Xét thấy về thẩm quyền, về trình tự thủ tục và nội dung ban hành Quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với Ngân hàng TMCP Đ - Chi Nhánh S– Phòng giao dịch N: Tại phiên tòa bà Ánh xác định có thể chấp tài sản để vay Ngân hàng, Tòa án đã có công văn yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin liên quan đến việc vay tiền, thế chấp tài sản và yêu cầu đối với khoản tiền vay nhưng Ngân hàng đã có Văn bản số 475/BIDV.SĐ- PGDNSS ngày 08/7/2024, xác định Ngân hàng không có yêu cầu đối với ông Trường A và bà A (mẹ của ông A) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét khởi kiện của ông Trần Trường A yêu cầu hủy Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện C, Quyết định 3645/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện C, Chủ tịch UBND huyện C là có căn cứ chấp nhận.

[8] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông A không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015;

Điều 62, 66, 67, 69, khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 76 của Luật đất đai năm 2013;

Điều 27, 28, 29, 30, 31 32, 33, 36, 38, 39, 40, 41 Luật khiếu nại năm 2011;

Điều 5, 6, 7, 8, 11, 18, 21, 22 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ quy định tại Chương 3 về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1 Điều 3, Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng, thu hồi đất.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trường A đối với yêu cầu hủy các Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND huyện C về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - A giai đoạn 1 (dự án thành phần 1); Quyết định số 3645/QĐ-UBND

ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Trường A; Quyết định số 179/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giải quyết khiếu nại của Trần Trường A (lần 2).

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Trường A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003339 ngày 27/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, THC (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tôn